TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/NQ-KVN

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

# NGHỊ QUYẾT
## về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
## TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (Tổng công ty hoặc PV GAS);*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần số _____/BB-KVN ngày 30/5/2025.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần, chi tiết như nội dung đính kèm.

**Điều 2.** Thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty vào Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty tại cơ quan có thẩm quyền.
- Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Lưu VT.

***Tài liệu đính kèm:***
- Nội dung thay đổi Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Thanh Bình**

**NỘI DUNG THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**
*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-KVN ngày tháng năm 2025)*

**1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu:<br>*Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.* | 8559 |
| 2 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>*Chi tiết: Đánh giá, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, hệ thống đo, chuẩn đo lường, các thiết bị cơ, điện - điện tử; Đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận sự phù hợp) của các thiết bị cơ, điện - điện tử nói riêng và sản phẩm, hàng hóa nói chung phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; Kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của vật liệu; Kiểm tra thành phần hóa học, cơ lý tính và hiệu suất của vật liệu; Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của thiết bị, hệ thống; Kiểm tra kỹ thuật mối nối ghép hàn và mối hàn;* | 7120 |
| 3 | Vận tải bằng đường ống | 4940 |
| 4 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |
| 5 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.<br>Chi tiết: *Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới* | 5022 |
| 6 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 7 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy | 5222 |
| 8 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. | 5229 |

**2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1 | **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác**<br>***Chi tiết:*** *Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí, liên quan đến khí. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC513). (Loại trừ: Xây dựng công trình thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội);* ***Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.*** | *4390* |
| 2 | **Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan** | 7110 |

| | | |
|---|---|---|
| | ***Chi tiết:*** *Tư vấn đầu tư; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp cơ khí chế tạo. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng;* ***Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.*** | |
| 3 | **Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu**<br>***Chi tiết:*** *Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến, sử dụng khí và các sản phẩm khí; Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí. Bán buôn vật tư, thiết bị, hóa chất lĩnh vực công nghiệp khác;* ***Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.*** *(Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)*; | 4669 |